TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-PT
Ngày: 25-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Lê Thanh Vân**.

2/ Ông **Trần Văn Đạt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo Đỗ Vủ L và Nguyễn Đăng Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Vủ L,** sinh năm 1991 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Bé B và bà Trương Hồng H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đăng Q** (N), sinh năm 1991 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thanh T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không có; Tiền án: Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong ngày 27/02/2018; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng gồm Nguyễn Đăng Q, Đỗ Vủ L và Huỳnh Văn Chí H1, sinh năm 2000, thường trú Ấp M, xã M, huyện C có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của anh Phạm Văn B, sinh năm 1995, ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C kết hợp Công an xã T, huyện C tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra người Nguyễn Đăng Q, lực lượng phát hiện tại túi nhỏ quần jean bên phải phía trước của Q có 01 gói nylon được dán kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt, theo lời khai nhận của Q là ma túy đá; kiểm tra trong tủ gỗ tại phòng ngủ phát hiện 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có một bịch nylon được dán kín bên trong có 09 viên nén màu xanh và 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt, theo lời khai nhận của L là ma túy thường gọi là "khay" và "kẹo" nên lực lượng Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ Q và L cùng toàn bộ tang vật, gồm:

- Thu giữ tại túi nhỏ bên phải phía trước quần jean của Q 01 gói nylon được dán kín bên trong chứa tinh thể trong suốt, gói nylon được niêm phong bằng bao thư có chữ ký của Nguyễn Đăng Q, Cao Tấn V, Lê Văn L2, Nguyễn Văn T, đóng dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã T, Công an huyện C, Tiền Giang ký hiệu (1);

- Thu giữ tại túi quần jean phía sau bên trái của Q 01 hộp quẹt ga, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 02 điện thoại di động được niêm phong bằng bao thư có chữ ký của Nguyễn Đăng Q;

- Thu giữ trong tủ gỗ chỗ để mùng mền 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bịch nylon chứa 09 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể trong suốt, gói nylon chứa tinh thể trong suốt được niêm phong bằng bao thư có chữ ký của Nguyễn Đăng Q, Cao Tấn V, Lê Văn L2, Nguyễn Văn T, đóng dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã T, Công an huyện C, Tiền Giang ký hiệu (2); bịch nylon chứa 09 viên nén màu xanh được niêm phong bằng bao thư có chữ ký của Nguyễn Đăng Q, Cao Tấn V, Lê Văn L2, Nguyễn Văn T, đóng dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã T, Công an huyện C, Tiền Giang ký hiệu (3); vỏ bao gói thuốc lá hiệu Jet được niêm phong bằng bao thư có chữ ký Nguyễn Đăng Q, Đỗ Vủ L, Huỳnh Văn Chí H1;

- Thu giữ tại nền gạch gần tủ 01 gói nylon đã qua sử dụng, 01 hộp quẹt ga;

- Thu giữ của Huỳnh Văn Chí H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Văn Chí H1, tiền Việt Nam 3.600.000 đồng;

- Thu giữ của Đỗ Vủ L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 được niêm phong có chữ ký của Đỗ Vủ L;

- Thu giữ xe mô tô 67L7-5384; thu trong cốp xe 01 nắp nhựa trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa và một lỗ gắn nỏ thủy tinh.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho Huỳnh Văn Chí H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và tiền Việt Nam 3.600.000 đồng.

Đối với xe mô tô 67L7-5384 không liên quan đến vụ án, Nguyễn Đăng Q khai mua của một người không rõ họ tên địa chỉ ở Đồng Tháp. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên tách ra và tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Theo Kết luận giám định số 496/KLGĐ-PC09 ngày 02/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (1) là ma túy, có khối lượng 0,1176 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (2) là ma túy, có khối lượng 0,5240 gam loại Ketamin.

- Mẫu 09 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (3) là ma túy, có khối lượng 3,5728 gam loại MDMA.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật và vỏ bao gói được để trong 03 phong bì niêm phong số 496/1, 496/2, 496/3 có khối lượng lần lượt là mẫu tinh thể trong phong bì (ký hiệu 1) có khối lượng 0,0501 gam, mẫu tinh thể trong phong bì (ký hiệu 2) có khối lượng 0,3883 gam, mẫu viên nén màu xanh trong phong bì (ký hiệu 3) có khối lượng 0,9483 gam.

Quá trình điều tra xác định: Đỗ Vủ L và Phạm Văn B là bạn bè, L là đối tượng sử dụng ma túy. Do B đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nên khoảng thời gian từ tháng 06/2019, L đến ở và quản lý nhà cho B. Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2019, L điện thoại cho một người tên H3 ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 10 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 900.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô 63B1-70329 của Huỳnh Văn Chí H1 đến cầu T thuộc xã T, huyện C nhận từ xe khách (không rõ tên nhà xe, biển số) một hộp giấy bên trong chứa ma túy rồi đem về nhà của Phạm Văn B ở ấp T, xã T, huyện C. L lấy gói nylon chứa 10 viên ma túy dạng nén màu xanh và 01 gói nylon chứa ma túy ra rồi ném bỏ hộp phía trước nhà; sau đó, L để ma túy vào gói thuốc lá hiệu Jet cất giấu vào tủ gỗ trong phòng ngủ nhà của B. Đến khoảng 18 giờ ngày 27/8/2019, L đem theo một viên ma túy dạng nén và sử dụng chung với Huỳnh Văn Chí H1 tại quán karaoke G ở xã A, huyện C, số ma túy còn lại L vẫn để trong gói thuốc lá hiệu Jet cất giấu trong tủ.

Đối với Nguyễn Đăng Q: Q và Đỗ Vủ L là bạn bè quen biết, vào ngày 29/8/2019, Q điều khiển xe mô tô biển số 67L7-5384 của Q đến thành phố V

chơi; đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe về đến bến phà cũ thuộc ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây Q gặp người bạn tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), H2 rủ Q mua ma túy để sử dụng thì Q đồng ý. Q gửi xe mô tô 67L7-5384 lại rồi cùng H2 đi đến Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mua một gói ma túy của một người tên M với giá 300.000 đồng. Sau đó, H2 chở Q về bến phà cũ lấy xe rồi Q điều khiển xe về.

Khoảng 03 giờ ngày 30/8/2019, Q điện thoại cho Đỗ Vủ L xin ngủ nhờ tại nhà anh B ở ấp T, xã T, huyện C thì L đồng ý nên Q đến. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, Q và L bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c và i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Vủ L và Nguyễn Đăng Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Vủ L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2019.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 10 tháng 3 năm 2020, các bị cáo Đỗ Vủ L và Nguyễn Đăng Q có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Vủ L và Nguyễn Đăng Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có cơ sở. Bởi lẽ khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo mức án nêu trên là phù hợp. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Sau cùng đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với việc áp dụng pháp luật: Việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Q là có căn cứ; tuy nhiên, đối với bị cáo L, bị cáo L tàng trữ 0,5240 gam loại Ketamin và 3,5728 gam loại MDMA, theo hướng dẫn tại

Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo L chỉ vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh, chỉ áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng gồm Nguyễn Đăng Q, Đỗ Vủ L và Huỳnh Văn Chí H1, sinh năm 2000, thường trú Ấp M, xã M, huyện C có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của anh Phạm Văn B, sinh năm 1995, ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C kết hợp Công an xã T, huyện C tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra người Nguyễn Đăng Q, lực lượng phát hiện tại túi nhỏ quần jean bên phải phía trước của Q có 01 gói nylon được dán kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt, theo Q khai là ma túy đá; kiểm tra trong tủ gỗ tại phòng ngủ phát hiện 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có một bịch nylon được dán kín bên trong có 09 viên nén màu xanh và 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt, theo lời khai của L là ma túy thường gọi là "khay" và "kẹo" nên lực lượng Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ Q và L cùng toàn bộ tang vật.

Theo Kết luận giám định số 496/KLGĐ-PC09 ngày 02/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (1) là ma túy, có khối lượng 0,1176 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (2) là ma túy, có khối lượng 0,5240 gam loại Ketamin.

- Mẫu 09 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (3) là ma túy, có khối lượng 3,5728 gam loại MDMA.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, đem lại tác hại khôn lường cho người sử dụng và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm

trọng khác. Nhà nước quản lý rất nghiêm ngặt, thế nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả, thực hiện tàng trữ nhiều loại ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương; đặc biệt, bị cáo Q có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa xóa án tích. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc cho các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ mới để giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Về việc áp dụng pháp luật và các tình tiết định khung, xét thấy quá trình điều tra đã xác định bị cáo Q chỉ tàng trữ 0,1176 gam ma túy loại Methamphetamine nên bị cáo chỉ phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L tàng trữ 0,5240 gam loại Ketamin và 3,5728 gam loại MDMA, theo hướng dẫn tại Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo L đã phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên những thiếu sót này không làm thay đổi tính chất, khung hình phạt. Như phân tích trên, mức án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng răn đe nên không cần điều chỉnh lại mức hình phạt mà chỉ cần xác định đúng tình tiết định khung cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Vủ L, Nguyễn Đăng Q.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Vủ L** và **Nguyễn Đăng Q** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Vủ L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2019.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng